TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-DS	*TP. Cao Lãnh, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thanh.
2. Ông Trần Văn Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đăng Nam Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc "*Tranh chấp về dân sự - Chia thừa kế quyền sử dụng đất"*.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Ngọc D đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn, anh Cường và ông Dương Minh T đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1. Bà Huỳnh T A, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số X, ấp 4, xã P, huyện C.

2. Ông Huỳnh Văn B (Chết ngày 18/11/2021)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông B là: Anh Huỳnh Tấn C, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Lô L, khu dân cư ấp P, xã T, thành phố S.

3. Bà Huỳnh Thị Ch, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số X, đường C, Phường X, TP. C.

4. Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số T, đường C, tổ 17, ấp 1, xã M, TP. C.

5. Bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số W, tổ A, khóm S, Phường B, TP. C.

6. Anh Huỳnh Đông H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số F, tổ 4, ấp T, xã T, TP. C.

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn và anh C là bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Số G, ấp H, xã H, TP. C.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Số N, tổ 4, ấp T, xã Tân T, TP. C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Kim S, sinh năm 1972.

2. Chị Huỳnh Thị Việt T, sinh năm 1994.

3. Chị Huỳnh Thị Trúc L, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Số N, tổ 4, ấp T, xã Tân T, TP. C.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T bà S, chị Ly, chị Th là anh Dương Minh T, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Số K, đường C, tổ 6, ấp 1, xã Mỹ Trà, TP. C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Huỳnh Thị M được chia thừa kế phần đất diện tích 281,9m^2 trong phạm vi các mốc 8, 9, C, 8; Loại đất trồng cây lâu năm.

- Ông Huỳnh Tấn C (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông B) được chia thừa kế phần đất diện tích 129,3m^2 trong phạm vi các mốc 7, 8, 9, 10, 11, 23, 7; Loại đất trồng cây lâu năm.

- Bà Huỳnh Thị U được chia thừa kế phần đất diện tích 136,9m^2 trong phạm vi các mốc 6, 7, 23, 11, 12, 21, 6; Loại đất trồng cây lâu năm.

- Bà Huỳnh Thị Ch được chia thừa kế phần đất diện tích 158,6m^2 trong phạm vi các mốc K', Q', 6, 21, 12, 13, 14, 24, 19, K'; Loại đất trồng cây lâu năm.

- Ông Huỳnh Đông H được chia thừa kế phần đất diện tích 102,5m^2 trong phạm vi các mốc 5, 18, 17, 24, 19, K', H', M', 5 và căn nhà trên đất; (100m^2 đất ở nông thôn và 2,5m^2 đất trồng cây lâu năm).

- Bà Huỳnh T A được chia thừa kế phần đất diện tích 170,5m^2 trong phạm vi các mốc 17, 24, 14, 15, B, 2, 25, 16, 17; Loại đất trồng cây lâu năm

- Ông Huỳnh Văn T được chia thừa kế phần đất diện tích 176,2m^2 trong phạm vi các mốc N, 5, 18, 17, 16, 25, N và 24,6m^2 trong phạm vi các mốc M', H', K', Q, D', M, M'; (100m^2 đất ở nông thôn và 100,8m^2 đất trồng cây lâu năm).

Các diện tích đất nói trên đều thuộc thửa số 16, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đ;

Cây trồng trên đất của ai được sử dụng thì người đó được quyền sử dụng đối với cây trồng.

Diện tích được chia thừa kế chênh lệch các đương sự không yêu cầu trả giá trị; Lối đi các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Ông T, bà S, chị L, chị Tr đồng ý di dời nhà tạm, chuồng heo, 01 phần sàn nước để giao trả đất cho các đồng thừa kế.

Phần diện tích nhà anh H trên đất bà A được chia và phần nhà chị L trên đất ông T được chia các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Kèm theo bản đồ đo đạc ngày 20/4/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh.

Đương sự có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất được nhận và chịu trách nhiệm nộp các khoản thu theo quy định pháp luật.

- Tiền bồi thường đất theo quyết định số: 873/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh là 35.218.000 đồng bà M, anh C, bà U, ông T, bà Ch, ông H và bà A thống nhất chia cho mỗi người được hưởng 1/7 tương đương số tiền là 5.031.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn B (Huỳnh Tấn C kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 988.000 đồng và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.414.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007805 ngày 24/3/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và được nhận lại 426.000 đồng.

Bà Huỳnh T A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.223.000 đồng và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.414.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007806 ngày 24/3/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và còn được nhận lại 191.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.155.000 đồng và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.414.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007804 ngày 24/3/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và còn được nhận lại 259.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.858.000 đồng và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.414.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007803 ngày 24/3/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và còn phải nộp tiếp 444.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.031.000 đồng và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.414.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007802 ngày 24/3/2021 của Cơ quan

Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và và còn được nhận lại 383.000 đồng.

Ông Huỳnh Đông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.265.000 đồng và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.414.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007801 ngày 24/3/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và còn phải nộp tiếp 2.851.000 đồng.

Ông Huỳnh Huỳnh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.826.000 đồng và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005692 ngày 24/5/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và còn phải nộp tiếp 4.526.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị Việt Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005689 ngày 24/5/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Huỳnh Thị Trúc L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005690 ngày 24/5/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Lê Kim S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005691 ngày 24/5/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Về chi phí tố tụng là chi xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Tổng cộng là 5.711.570 đồng các nguyên đơn tự nguyện chịu (nguyên đơn đã nộp và chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Thọ